

Số: 772 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành hướng dẫn chứng nhận phù hợp
với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2012/BKHCN
về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 104/2009/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Quyết định số 46/2011/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 104/2009/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (QCVN 8:2012/BKHCN);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Hướng dẫn chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2012/BKHCN về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, các tổ chức chứng nhận được chỉ định và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VP, HCHQ. *[Chữ ký]*

TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

[Chữ ký]
Trần Văn Tiến

HƯỚNG DẪN
CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
QCVN 8:2012/BKHCN VỀ KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 772/QĐ-TĐC ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1.1. Văn bản này hướng dẫn việc chứng nhận khí dầu mỏ hóa lỏng được sản xuất, chế biến và nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2012/BKHCN.

1.2. Văn bản này áp dụng đối với các tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện việc chứng nhận hợp quy khí dầu mỏ hóa lỏng được sản xuất, chế biến, nhập khẩu phù hợp quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận) và các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng.

2. Căn cứ thực hiện

2.1. Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

2.2. Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN).

2.3. Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.

2.4. Thông tư số 28/2012/QĐ-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và các phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN).

2.5. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2012/BKHCN về khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây cụm từ khí dầu mỏ hóa lỏng được viết tắt là LPG) ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN).

2.6. Các văn bản, tài liệu khác:

a) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6702:2007 (ASTM D 3244-04) - Xử lý kết quả thử nghiệm để xác định sự phù hợp với yêu cầu kỹ thuật;

b) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8355:2010 (ASTM D 1265-05) - Lấy mẫu - Phương pháp thủ công;

c) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu;

d) Tiêu chuẩn quốc tế ISO/TS 29001:2005 - Công nghiệp dầu mỏ, hoá dầu và khí thiên nhiên - Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành - Các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp sản phẩm và dịch vụ;

đ) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001:2005 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2004 Hệ thống quản lý môi trường – Các yêu cầu;

e) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7457:2004 hoặc ISO/IEC Guide 65 – Yêu cầu chung đối với các tổ chức điều hành hệ thống chứng nhận sản phẩm;

g) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 17020:2001 hoặc ISO/IEC 17020:1998 – Chuẩn mực chung cho các hoạt động của tổ chức tiến hành giám định;

h) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc ISO/IEC 17025:2005 – Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn được viện dẫn trong hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Thuật ngữ và định nghĩa

3.1. Lô sản phẩm:

a) Đối với LPG được chuyên chở trên các tàu chuyên dụng: Là lượng LPG có cùng tên gọi, cùng một mức chất lượng, cùng cảng xuất, thuộc cùng một bộ hồ sơ và được chuyên chở trên cùng một phương tiện vận chuyển;

b) Đối với LPG được chuyên chở trên các xe bồn: Là lượng LPG có cùng tên gọi, cùng một mức chất lượng, cùng nhà cung cấp, thuộc cùng một bộ hồ sơ, được chuyên chở trên cùng một phương tiện vận chuyển;

c) Đối với LPG được tồn chứa tại bồn chứa trên bờ: Là lượng LPG có cùng tên gọi, cùng một mức chất lượng, được lưu trữ trong các bồn chứa;

d) Đối với LPG được nạp sẵn trong các bình chứa khí hoặc chai chứa khí: Là lượng LPG có cùng tên gọi, cùng một mức chất lượng, cùng nhà sản xuất, cùng loại bao gói, cùng đợt sản xuất, thuộc cùng một bộ hồ sơ và được chuyên chở trên cùng một phương tiện vận chuyển hoặc được lưu trữ tại cùng địa điểm.

3.2. *Mẫu đại diện* là lượng LPG được lấy theo cách thức phù hợp sao cho đảm bảo thể hiện được mức đặc trưng chung nhất về chất lượng đối với toàn bộ lượng LPG thuộc lô sản phẩm được sản xuất, chế biến hoặc nhập khẩu.

Mẫu điển hình quy định trong quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN là mẫu đại diện cho lô sản phẩm của loại sản phẩm LPG.

3.3. *Sản xuất LPG* là quá trình chuyển hóa các sản phẩm thông qua quá trình chưng cất, phản ứng hóa học để chuyển đổi nguyên liệu thô gốc dầu mỏ thành sản phẩm LPG.

3.4. *Chế biến LPG* là quá trình pha trộn hai hoặc nhiều loại LPG và phụ gia nếu có để chuyển thành LPG thành phẩm. Quá trình chế biến LPG không bao gồm quá trình sản xuất LPG nêu tại khoản 3.3 Mục 3 Hướng dẫn này.

4. Nguyên tắc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, sử dụng tổ chức thử nghiệm

4.1. Tổ chức chứng nhận có thể xem xét thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức chứng nhận hoặc tổ chức giám định có năng lực thực hiện tại nước xuất khẩu (tại bên đi). Các tổ chức này phải đáp ứng các yêu cầu quy định theo tiêu chuẩn tương ứng, cụ thể:

a) Đối với tổ chức chứng nhận: Đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn TCVN 7457:2004 (hoặc ISO/IEC Guide 65) và/hoặc ISO/IEC 17065;

b) Đối với tổ chức giám định: Đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn TCVN ISO 17020 (hoặc ISO/IEC 17020).

4.2. Tổ chức chứng nhận có thể xem xét sử dụng tổ chức thử nghiệm có năng lực để phục vụ hoạt động chứng nhận. Các tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu chung về năng lực phòng thử nghiệm quy định tại tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 (hoặc ISO/IEC 17025) và có năng lực thử nghiệm LPG phù hợp với các quy định tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN.

4.3. Trước khi thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp hoặc sử dụng tổ chức thử nghiệm phục vụ chứng nhận hợp quy, tổ chức chứng nhận phải báo cáo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các thông tin về tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc tổ chức thử nghiệm được sử dụng để theo dõi, quản lý. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Khi cần thiết, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tổ chức kiểm tra việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, sử dụng tổ chức thử nghiệm của các tổ chức chứng nhận cũng như năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp trước hoặc sau khi được thừa nhận hoặc sử dụng.

4.4. Khi thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp hoặc sử dụng tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận phải chịu trách nhiệm về kết quả chứng nhận cuối cùng.

5. Đánh giá chứng nhận hợp quy LPG trong sản xuất, chế biến

5.1. Yêu cầu chung đối với doanh nghiệp sản xuất, chế biến trong nước

Doanh nghiệp sản xuất, chế biến LPG trong nước phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Điều kiện sản xuất, chế biến quy định tại Điều 10, Mục 1, Chương II của Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

b) Quản lý an toàn trong lĩnh vực LPG quy định tại Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương.

5.2. Đối với doanh nghiệp sản xuất, chế biến ổn định

Đối với doanh nghiệp có quy trình sản xuất, chế biến ổn định, có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 (hoặc ISO 9001) hoặc ISO/TS 29001 và có phòng thử nghiệm đáp ứng yêu cầu thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng LPG theo quy định tại QCVN 8:2012/BKHCN (việc sử dụng phòng thử nghiệm phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN), việc chứng nhận hợp quy LPG được thực hiện theo phương thức 5 quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, bao gồm: thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất.

5.3. Đối với các doanh nghiệp mới đi vào sản xuất, chế biến hoặc chưa đủ điều kiện quy định tại Mục 5.2.

Việc chứng nhận LPG được thực hiện theo phương thức 7 quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, bao gồm thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của từng lô sản phẩm trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường trong thời gian tối thiểu 06 tháng kể từ ngày đi vào sản xuất, chế biến. Mẫu Giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 5 của Hướng dẫn này.

Tuy nhiên, nếu sau 06 tháng doanh nghiệp vẫn chưa ổn định quá trình sản xuất, chế biến và không chứng minh được việc đã duy trì được các điều kiện bảo đảm chất lượng, tổ chức chứng nhận phải tiếp tục thực hiện chứng nhận hợp quy trên cơ sở thử nghiệm mẫu đại diện của từng lô sản phẩm cho đến khi doanh nghiệp đủ điều kiện quy định tại Mục 5.2.

5.4. Thử nghiệm mẫu đại diện và đánh giá sự phù hợp:

5.4.1. Lấy mẫu, lưu mẫu

5.4.1.1. Phương pháp lấy mẫu được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8355:2010 (ASTM D 1265-05).

5.4.1.2. Mẫu được lấy phải bảo đảm đại diện cho lô sản phẩm:

a) Đối với lô sản phẩm LPG được chuyên chở hay lưu trữ trên các phương tiện chuyên chở, bồn chứa chuyên dụng, tiến hành lấy mẫu theo quy định tại TCVN 8355:2010 (ASTM D 1265-05) tại vị trí lấy mẫu đã được thiết kế sẵn;

b) Đối với lô sản phẩm LPG được nạp sẵn trong các loại bình chứa khí hoặc chai chứa khí:

- Lấy mẫu đại diện từ các bình chứa khí hoặc chai chứa khí thành phẩm, hoặc

- Lấy mẫu ngẫu nhiên từ các bình chứa khí hoặc chai chứa khí (theo mỗi loại bình chứa khí hoặc chai chứa khí nếu không đủ bằng chứng về sự đồng nhất của sản phẩm trong các loại bình chứa khí hoặc chai chứa khí khác nhau) thành phẩm trong lô hàng (số lượng bình chứa khí hoặc chai chứa khí được lấy sao cho lượng mẫu đủ cho thử nghiệm và lưu mẫu). Thời gian lưu mẫu không ít hơn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày lấy mẫu;

c) Việc lấy mẫu phải được lập thành biên bản có chữ ký của người lấy mẫu thuộc tổ chức chứng nhận và chữ ký xác nhận của đại diện doanh nghiệp sản xuất, chế biến (biên bản vẫn có giá trị kể cả trường hợp đại diện của doanh nghiệp không ký vào biên bản). Biên bản lấy mẫu được quy định trong Phụ lục 1 của Hướng dẫn này.

5.4.2. Thử nghiệm mẫu

a) Mẫu đại diện được thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN.

b) Mẫu đại diện phải được thử nghiệm tại tổ chức thử nghiệm đã đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009, Thông tư số 10/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 và có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 (hoặc ISO/IEC 17025) và có đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu quy định tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN. Ưu tiên sử dụng tổ chức thử nghiệm do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định.

5.4.3. Đánh giá - xử lý kết quả thử nghiệm mẫu

a) Việc xử lý kết quả thử nghiệm của mẫu đại diện được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6702:2007(ASTM D 3244-04);

b) Mẫu sau khi thử nghiệm được xem là phù hợp với quy chuẩn khi kết quả thử nghiệm của tất cả các chỉ tiêu chất lượng đều phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định trong quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN. Riêng đối với chỉ tiêu hàm lượng olefin của khí đốt dân dụng do doanh nghiệp sản xuất, chế biến LPG công bố; đối với khí đốt công nghiệp do các bên mua bán tự thỏa thuận trong hợp đồng mua bán thương mại;

c) Mẫu gửi thử nghiệm có từ 01 chỉ tiêu chất lượng trở lên không đạt theo quy định tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN thì kết luận lô sản phẩm đó không phù hợp quy định. Trong trường hợp này, tổ chức chứng nhận gửi thông báo lô sản phẩm có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN để doanh nghiệp có các biện pháp khắc phục đối với lô hàng trong thời hạn quy định nhưng không quá 02 tháng kể từ ngày có kết quả thử nghiệm.

Sau khi hoàn thành việc khắc phục, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản để tổ chức chứng nhận tiến hành đánh giá việc khắc phục và lấy 01 mẫu lần 2 để thử nghiệm lại tất cả các chỉ tiêu theo quy định tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN.

Kết quả thử nghiệm lần 2 sẽ là kết quả đánh giá cuối cùng. Trường hợp kết quả thử nghiệm lần 2 vẫn không đạt, tổ chức chứng nhận sẽ thông báo đến doanh nghiệp đó sản phẩm LPG chưa đủ điều kiện để chứng nhận hợp quy tại thời điểm đánh giá, đồng thời thông báo cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố để có biện pháp quản lý đối với sản phẩm này.

5.5. Đánh giá quá trình sản xuất và các điều kiện đảm bảo chất lượng

5.5.1. Đánh giá việc doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý môi trường phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 14001 (hoặc ISO 14001).

Trường hợp doanh nghiệp có Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường cho phạm vi sản xuất, chế biến LPG phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 14001 (hoặc ISO 14001) còn thời hạn hiệu lực (do tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009, Thông tư số 10/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 cấp) thì tổ chức chứng nhận xem xét chấp nhận kết quả đánh giá.

5.5.2. Đánh giá việc doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 (hoặc ISO 9001) hoặc tiêu chuẩn ISO/TS 29001.

Trường hợp doanh nghiệp có Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho phạm vi sản xuất, chế biến LPG phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 (hoặc ISO 9001) hoặc tiêu chuẩn ISO/TS 29001 còn thời hạn hiệu lực (do tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009, Thông tư số 10/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 cấp) thì tổ chức chứng nhận không cần thiết phải đánh giá toàn bộ hệ thống bảo đảm chất lượng của doanh nghiệp. Tuy nhiên, tổ chức chứng nhận cần đánh giá những điều kiện bảo đảm chất lượng tối thiểu bao gồm:

a) Năng lực thử nghiệm (những chỉ tiêu quy định trong quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN mà doanh nghiệp có thể thử nghiệm được và việc sử dụng phòng thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm đối với các chỉ tiêu còn lại);

b) Thiết bị thử nghiệm, đo lường và hệ thống kiểm soát sự phù hợp;

c) Tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra và kiểm soát chất lượng, quy trình thử nghiệm (hoặc quy trình đánh giá kết quả thử nghiệm từ phòng thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm ký hợp đồng phụ);

d) Trình độ, năng lực của cán bộ kỹ thuật, nhân viên vận hành quy trình sản xuất;

đ) Kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm và hồ sơ kiểm soát chất lượng cho từng lô sản phẩm, nguyên liệu đầu vào hoặc bán thành phẩm nếu có sử dụng (ví dụ đối với LPG nhập từ bên ngoài để phối trộn...) của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn công bố áp dụng và quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN.

5.6. Cấp giấy chứng nhận

Sản phẩm LPG được xem là phù hợp với quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN và được cấp Giấy chứng nhận khi đảm bảo tất cả các điều kiện sau:

a) Doanh nghiệp sản xuất, chế biến đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 5.1 của Hướng dẫn này thông qua việc kiểm tra bằng chứng về việc đáp ứng các điều kiện về sản xuất, chế biến và yêu cầu về quản lý an toàn trong lĩnh vực LPG;

b) Kết quả đánh giá quá trình sản xuất, chế biến và các điều kiện đảm bảo chất lượng được thực hiện, kiểm soát và duy trì là phù hợp quy định;

c) Kết quả thử nghiệm mẫu điển hình phù hợp quy định tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN.

Giấy chứng nhận có hiệu lực 3 (ba) năm kể từ ngày ký với điều kiện doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các yêu cầu giám sát sau chứng nhận. Mẫu Giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 3 của Hướng dẫn này.

5.7. Giám sát sau chứng nhận và chứng nhận lại

5.7.1. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp, tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động giám sát với tần suất lấy mẫu như sau:

a) Định kỳ: Tổ chức chứng nhận phải tiến hành lấy mẫu đại diện của lô sản phẩm được lựa chọn bất kỳ tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường (đối với hàng hóa là bình chứa khí hoặc chai chứa khí bán lẻ) trong khoảng thời gian không quá 03 tháng/1 lần để thử nghiệm theo yêu cầu của quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN kết hợp với việc đánh giá (nếu cần) việc thực hiện kiểm soát chất lượng của doanh nghiệp sản xuất, chế biến. Chu kỳ lấy mẫu giám sát có thể được điều chỉnh nhưng không quá 06 tháng/1 lần nếu kết quả giám sát sau 01 năm kể từ ngày chứng nhận cho thấy chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định;

b) Đột xuất: Giám sát đột xuất thông qua việc lấy mẫu đại diện tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất trong các trường hợp:

- Việc xem xét nêu tại điểm a khoản 5.7.1 Mục này cho thấy có dấu hiệu rõ ràng sản phẩm LPG có chiều hướng suy giảm về chất lượng;
- Có thay đổi về công nghệ, thiết bị, nguyên vật liệu làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm; hoặc
- Có phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc cơ quan quản lý về sai phạm liên quan đến chất lượng sản phẩm được chứng nhận.

Ghi chú:

- Việc lấy mẫu thử nghiệm trên thị trường phải được thực hiện ít nhất 01 lần trong vòng 12 (mười hai) tháng trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận;

Việc lấy mẫu trên thị trường phải được thực hiện tại tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc đại lý kinh doanh LPG hoặc cửa hàng bán LPG hoặc tại tổ chức nạp LPG vào bình chứa khí hoặc chai chứa khí thuộc sở hữu của chính doanh nghiệp hoặc tại tổ chức nạp thuê theo hợp đồng cho doanh nghiệp (xem Điều 8 và Điều 18 của Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ).

Biên bản lấy mẫu trên thị trường phải được ký xác nhận đồng thời bởi đại diện có thẩm quyền của tổ chức được lấy mẫu, doanh nghiệp được chứng nhận và người lấy mẫu.

- Tùy thuộc vào mức độ ổn định chất lượng LPG của doanh nghiệp sản xuất, chế biến, tình trạng phản ánh chất lượng của khách hàng hoặc cơ quan quản lý nhà nước mà tổ chức chứng nhận quyết định việc thực hiện lấy mẫu tại cơ sở sản xuất hay trên thị trường.

- Tổ chức chứng nhận có thể xem xét và sử dụng kết quả kiểm tra thử nghiệm chất lượng LPG của mỗi lô sản phẩm do doanh nghiệp tự thực hiện nếu phòng thử nghiệm do doanh nghiệp sử dụng là phòng thử nghiệm đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 và Thông tư số 10/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011.

5.7.2. Việc thử nghiệm mẫu được thực hiện theo các yêu cầu tại Mục 5.4 của Hướng dẫn này. Việc đánh giá quá trình sản xuất được thực hiện theo các yêu cầu tại Mục 5.5 của Hướng dẫn này.

5.7.3. Kết quả giám sát là căn cứ để tổ chức chứng nhận duy trì hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp cho doanh nghiệp. Thời hạn đình chỉ hiệu lực Giấy chứng nhận không quá 03 (ba) tháng. Nếu quá 03 (ba) tháng, doanh nghiệp sản xuất, chế biến không khắc phục xong vấn đề không phù hợp, tổ chức chứng nhận xem xét và ra quyết định hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận.

5.7.4. 03 (ba) tháng trước khi Giấy chứng nhận hết hạn hiệu lực, tổ chức chứng nhận thông báo để tổ chức, doanh nghiệp biết và làm thủ tục chứng nhận lại. Thủ tục chứng nhận lại được thực hiện theo Mục 5 của Hướng dẫn này.

6. Đánh giá chứng nhận hợp quy LPG nhập khẩu

Việc chứng nhận hợp quy sản phẩm LPG nhập khẩu được thực hiện như sau:

6.1. Theo phương thức 5 quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN đối với doanh nghiệp sản xuất, chế biến ở nước ngoài.

Việc đánh giá chứng nhận thực hiện theo các thủ tục áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất, chế biến được quy định tại Mục 5 (trừ Mục 5.1 và điểm a Mục 5.6) của Hướng dẫn này.

6.2. Theo phương thức 7 quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, trong trường hợp sản phẩm LPG nhập khẩu theo lô hàng của doanh nghiệp

sản xuất, chế biến ở nước ngoài chưa được đánh giá chứng nhận hợp quy theo phương thức 5.

Trình tự thực hiện chứng nhận hợp quy sản phẩm LPG theo phương thức 7 như sau:

6.2.1. Hồ sơ đăng ký

Doanh nghiệp nhập khẩu LPG nếu chưa được chứng nhận hợp quy tại nước xuất khẩu (tại bến đi), cần lập 01 (một) hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy của lô sản phẩm. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Giấy đăng ký chứng nhận hợp quy (theo mẫu của tổ chức chứng nhận).
- Bản sao hồ sơ nhập khẩu lô sản phẩm (tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu, hợp đồng, hóa đơn, vận đơn...).
- Các tài liệu khác liên quan tới chất lượng (nếu có) gồm:
 - + Kết quả thử nghiệm - đánh giá mẫu đại diện.
 - + Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN.

6.2.2. Lấy mẫu và thử nghiệm mẫu đại diện

Việc lấy mẫu, lưu mẫu và thử nghiệm mẫu LPG nhập khẩu được thực hiện theo Mục 5.4.1 và Mục 5.4.2 của Hướng dẫn này.

Tổ chức chứng nhận lập Biên bản lấy mẫu theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Hướng dẫn này.

Trường hợp thử nghiệm mẫu đại diện lần 1 không đạt theo quy định tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN, tổ chức chứng nhận có thể lấy mẫu đại diện lần 2. Kết quả thử nghiệm lần 2 sẽ là kết quả đánh giá cuối cùng.

6.2.3. Đánh giá về sự phù hợp của lô sản phẩm

Việc kết luận sự phù hợp của lô sản phẩm nhập khẩu được thực hiện như sau:

a) Việc xử lý kết quả thử nghiệm của mẫu đại diện được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6702:2007(ASTM D 3244-04);

b) Mẫu sau khi thử nghiệm được xem là phù hợp với quy chuẩn khi kết quả thử nghiệm của tất cả các chỉ tiêu chất lượng đều đạt theo quy định trong quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN. Riêng đối với chỉ tiêu hàm lượng olefin của khí đốt dân dụng do doanh nghiệp sản xuất, chế biến LPG công bố; đối với khí đốt công nghiệp do các bên mua bán tự thỏa thuận trong hợp đồng mua bán thương mại;

c) Mẫu gửi thử nghiệm có từ 01 chỉ tiêu chất lượng trở lên không đạt theo quy định tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN thì kết luận lô sản phẩm đó không phù hợp quy định. Trong trường hợp này, tổ chức chứng nhận gửi thông báo lô sản phẩm có chất lượng không phù hợp quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN để doanh nghiệp biết và xử lý; đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có liên quan (Tổng cục

Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố) để có biện pháp quản lý kịp thời.

6.2.4. Cấp giấy chứng nhận

Lô sản phẩm nhập khẩu được xem là phù hợp với quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN và được cấp Giấy chứng nhận khi tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm trên mẫu đại diện được lấy từ lô sản phẩm nhập khẩu phù hợp quy định tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN.

Giấy chứng nhận có giá trị đối với lô sản phẩm nhập khẩu được lấy mẫu đại diện thử nghiệm. Mẫu Giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 4 của Hướng dẫn này.

7. Một số yêu cầu chung đối với việc lưu giữ hồ sơ chứng nhận

a) Lưu giữ đầy đủ các tài liệu, giấy tờ của hồ sơ khi đăng ký chứng nhận hợp quy;

b) Lưu giữ đầy đủ các biên bản lấy mẫu, khi cần thiết đánh giá viên cần ghi nhận lại các vấn đề nảy sinh tại hiện trường để làm cơ sở cho quá trình xem xét, đánh giá và lưu giữ tại hồ sơ chứng nhận;

c) Lập bảng theo dõi diễn biến chất lượng của LPG được sản xuất, chế biến, nhập khẩu theo cách thích hợp để sử dụng làm thông tin tham khảo cho việc đánh giá chứng nhận sau này hoặc trao đổi thông tin giữa các tổ chức chứng nhận khi cần thiết.

8. Chế độ báo cáo

Tổ chức chứng nhận báo cáo về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

a) Kết quả chứng nhận hợp quy đối với doanh nghiệp lần đầu sản xuất, chế biến LPG ngay sau khi hoàn thành việc chứng nhận hợp quy và theo định kỳ 3 tháng, báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy trong sản xuất, chế biến theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Hướng dẫn này.

b) Kết quả chứng nhận hợp quy cho từng lô sản phẩm trong 6 tháng đầu đối với doanh nghiệp mới đi vào sản xuất, chế biến theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Hướng dẫn này.

c) Định kỳ 03 (ba) tháng, báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy lô sản phẩm nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Hướng dẫn này.

Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Hướng dẫn này được làm trên phần mềm Excel và gửi bản cứng về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, gửi bản mềm qua địa chỉ email: vuhchq@tcvn.gov.vn.

d) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu quản lý của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

9. Biểu mẫu sử dụng

- Phụ lục 1: Mẫu Biên bản lấy mẫu chứng nhận hợp quy LPG trong sản xuất, chế biến.

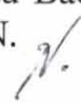
- Phụ lục 2: Mẫu Biên bản lấy mẫu chứng nhận hợp quy LPG nhập khẩu.

- Phụ lục 3: Mẫu Giấy chứng nhận (theo phương thức 5 đối với doanh nghiệp đã ổn định quá trình sản xuất, chế biến LPG).

- Phụ lục 4: Mẫu Giấy chứng nhận (theo phương thức 7 đối với LPG nhập khẩu).

- Phụ lục 5: Mẫu Giấy chứng nhận (theo phương thức 7 cho từng lô sản phẩm đối với doanh nghiệp chưa ổn định quá trình sản xuất, chế biến LPG).

- Phụ lục 6: Mẫu Báo cáo tình hình chứng nhận LPG phù hợp quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN.



Phụ lục 1

(Tên tổ chức chứng nhận)

Số :..... /.....

BIÊN BẢN LẤY MẪU CHỨNG NHẬN HỢP QUY KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG TRONG SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN

1. Sản phẩm: ☐ Propan Thương phẩm
☐ Butan Thương phẩm
☐ Hỗn hợp butan, propan thương phẩm
2. Doanh nghiệp:
3. Địa chỉ:
4. Địa điểm lấy mẫu:
5. Phương pháp lấy mẫu: TCVN 8355:2010 (ASTM D 1265-05)
6. Chi tiết về lấy mẫu:
- 6.1. Đối với LPG được chứa trong bồn, bể, tàu chuyên dụng:

TT	Thành phẩm				Số lượng phương tiện lưu trữ LPG	Ký hiệu phương tiện lưu trữ được lấy mẫu
	Tên	Số lô	Ngày SX	Số lượng		

- Lượng mẫu đại diện đã lấy mẫu mang số hiệuvà được niêm phong như sau:

TT	Loại bình/ chai lấy mẫu (kiểu bình, dung tích)	Hạn kiểm định bình lấy mẫu	Số niêm phong

- 6.2. Đối với LPG được nạp sẵn trong các loại bình chứa/chai chứa khí:

TT	Thành phẩm			
	Tên	Số lượng bình chứa/chai chứa khí được nạp	Số lô	Ngày SX

- Số lượng bình chứa/chai chứa khí lấy mẫu:..... và được niêm phong như sau: *N*

Ký hiệu bình chứa/chai chứa khí lấy mẫu (số lô, ngày SX)	Số niêm phong	Ký hiệu bình chứa/chai chứa khí lấy mẫu (số lô, ngày SX)	Số niêm phong

7. Gửi mẫu:(Tên tổ chức chứng nhận) ... gửi thử nghiệm mẫu sốvà lưu mẫu số

8. Thời gian lưu mẫu đến ngày Trong thời gian lưu mẫu, chỉ có(Tổ chức chứng nhận)..... mới có quyền mở niêm phong.

Biên bản này được lập thành 02 bản và có giá trị như nhau. ... (tên tổ chức chứng nhận)... lưu 01 bản, doanh nghiệp lưu 01 bản.

Biên bản lấy mẫu được giao cho đại diện của doanh nghiệp lúc ...giờ ...phút ngày .../.../20....

Đại diện doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lấy mẫu
(ký, ghi rõ họ tên)

(Thêm tên và chữ ký của các thành viên khác của Tổ chức chứng nhận khi cần thiết;
Thêm tên người đại diện có thẩm quyền của cá nhân, tổ chức được lấy mẫu
khi thực hiện lấy mẫu tại hiện trường)

Phụ lục 2

(Tên tổ chức chứng nhận)

Số :..... /.....

BIÊN BẢN LẤY MẪU CHỨNG NHẬN HỢP QUY KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG NHẬP KHẨU

1. Hàng hoá:
 - ☐ Propan Thương phẩm
 - ☐ Butan Thương phẩm
 - ☐ Hỗn hợp butan, propan thương phẩm
2. Doanh nghiệp:
3. Địa chỉ:
4. Địa điểm lấy mẫu:
5. Phương pháp lấy mẫu: TCVN 8355:2010 (ASTM D 1265-05)
6. Thông tin về lô hàng nhập khẩu:

Tổng số lượng theo khai báo:		Xuất xứ:	
Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số:		Ngày :	
Hợp đồng số (Contract):		Ngày :	
Hoá đơn thương mại số (Invoice):		Ngày :	
Vận tải đơn số (B/L):		Ngày :	

7. Phương tiện lưu trữ/vận chuyển LPG nhập khẩu:
 - Số lượng các phương tiện lưu trữ/vận chuyển hàng hóa:
 - ☐ bồn ☐ xe bồn chuyên dụng ☐ xà lan chuyên dụng ☐ khác:
 - Ký hiệu nhận dạng của bồn/xe hay xà lan chuyên chở:.....
8. Chi tiết về lấy mẫu:
 - 8.1. Đối với LPG được chứa trong bồn, bể, tàu chuyên dụng:
 - Ký hiệu/số hiệu phương tiện lưu trữ được lấy mẫu:.....
 - Lượng mẫu đại diện đã lấy mang số hiệuvà được niêm phong như sau:

TT	Loại bình/ chai lấy mẫu (kiểu bình, dung tích)	Hạn kiểm định bình lấy mẫu	Số niêm phong

8.2. Đối với LPG được nạp sẵn trong các loại bình chứa khí/chai chứa khí:

- Tên phương tiện vận chuyển LPG được lấy mẫu:.....
- Ký hiệu/số hiệu phương tiện vận chuyển được lấy mẫu:.....
- Số lượng bình chứa khí/chai chứa khí được phương tiện vận chuyển:.....
- Số lượng bình chứa khí/chai chứa khí lấy mẫu:..... và được niêm phong như sau:

Ký hiệu bình chứa/chai chứa khí lấy mẫu (số lô, ngày SX)	Số niêm phong	Ký hiệu bình chứa/chai chứa khí lấy mẫu (số lô, ngày SX)	Số niêm phong

9. Gửi mẫu:(Tên tổ chức chứng nhận) ...gửi thử nghiệm mẫu sốvà lưu mẫu số

10. Thời gian lưu mẫu đến ngày Trong thời gian lưu mẫu, chỉ có(Tổ chức chứng nhận)..... mới có quyền mở niêm phong.

Biên bản này được lập thành 02 bản và có giá trị như nhau. ...(tên tổ chức chứng nhận)... lưu 01 bản, doanh nghiệp lưu 01 bản.

Biên bản lấy mẫu được giao cho đại diện của doanh nghiệp lúc ...giờ ...phút ngày .../.../20....

Đại diện doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lấy mẫu
(ký, ghi rõ họ tên)

(Thêm tên và chữ ký của các thành viên khác của Tổ chức chứng nhận khi cần thiết)

Phụ lục 3
Mẫu Giấy chứng nhận
(đối với khí dầu mỏ hóa lỏng chứng nhận theo phương thức 5)

Tên Tổ chức Chứng nhận
(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận loại sản phẩm:

.....(Tên khí dầu mỏ hóa lỏng).....

Được sản xuất tại:

Công ty XYZ.

địa chỉ:

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia :

QCVN 8 : 2012/BKHCN
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận có hiệu lực từ :đến:

** Để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp được chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật liên quan và tuân thủ chặt chẽ yêu cầu giám sát định kỳ và đột xuất theo quy định.*

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 4
Mẫu Giấy chứng nhận
(đối với khí dầu mỏ hóa lỏng chứng nhận theo phương thức 7)

Tên Tổ chức Chứng nhận

(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận lô hàng hóa:

.....(Tên khí dầu mỏ hóa lỏng).....

- Số lượng:.....
- Ký hiệu lô:.....
- Hợp đồng số..... ngày.....
- Hoá đơn số.....ngày.....
- Vận đơn số..... ngày.....
- Tờ khai hải quan số:.....ngày.....

Được nhập khẩu bởi:

Công ty XYZ.

địa chỉ:

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia :

QCVN 8 : 2012/BKHCN

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẦU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 7

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp Giấy chứng nhận:.....

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu) 

Phụ lục 5

Mẫu Giấy chứng nhận

(theo phương thức 7 cho từng lô sản phẩm đối với doanh nghiệp chưa ổn định quá trình sản xuất, chế biến khí dầu mỏ hóa lỏng)

Tên Tổ chức Chứng nhận

(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận lô sản phẩm:

.....(Tên khí dầu mỏ hóa lỏng)...

- Số lượng:.....
- Ký hiệu lô:.....
- Ngày sản xuất, chế biến:.....

Được sản xuất tại:

Công ty XYZ.

địa chỉ:

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia :

QCVN 8 : 2012/BKHCN

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 7

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp Giấy chứng nhận:

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu)

N.



Phụ lục 6

**Mẫu Báo cáo tình hình chứng nhận LPG
phù hợp quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN**

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày..... tháng năm 20.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG
PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 8:2012/BKHCN**

(Từ ngày.... /.... / 20..... đến ngày.... /.... / 20.....)

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tên tổ chức chứng nhận:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

- Báo cáo tình hình hoạt động chứng nhận LPG:

.....(tên tổ chức chứng nhận) báo cáo tình hình hoạt động chứng nhận LPG phù hợp QCVN 8:2012/BKHCN từ ngày... /... / 20... đến ngày.... /... / 20... như sau:

1. Tình hình chứng nhận hợp quy trong sản xuất, chế biến:

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận	Sản lượng (tấn/tháng)	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực
	Tổng cộng:					

2. Tình hình chứng nhận hợp quy trong sản xuất, chế biến đối với doanh nghiệp sản xuất, chế biến chưa ổn định:

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Số lô LPG sản xuất, chế biến	Số lượng/khối lượng	Kết quả chứng nhận			Ghi chú
					Đạt		Không đạt	
					Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Tên chi tiêu không đạt	
	Tổng cộng:							

3. Tình hình chứng nhận hợp quy LPG nhập khẩu:

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lô sản phẩm nhập khẩu		Kết quả chứng nhận			Ghi chú
			Số tờ khai hải quan	Số lượng/khối lượng	Đạt		Không đạt	
					Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Tên chỉ tiêu không đạt	
	Tổng cộng:							

Ghi chú: Đối với lô không đạt, ghi nhận về thông tin của lô không đạt (chỉ tiêu không đạt, tỷ lệ % không đạt...).

4. Các kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Lãnh đạo Tổ chức chứng nhận
(ký tên, đóng dấu)

N.